

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2019,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng D**; địa chỉ: Số 35 H, quận K, thành phố N.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hà Thị Tuyết N; chức vụ: Phó trưởng phòng quản lý rủi ro Ngân hàng D; Địa chỉ: Số 24, đường V, thành phố H, tỉnh T, *(Theo văn bản ủy quyền số: 274/UQ-BIDV.QT ngày 04/7/2019).*

- *Bị đơn:* Ông **Trần Quốc T** và bà **Trần Thị Thu K**; Địa chỉ: Khu phố 4, Phường T, thành phố Đ, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Quốc T và bà Trần Thị Thu K còn nợ Ngân hàng D theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016/7078782/HĐTD ngày 14/12/2016 và Hợp đồng tín dụng số 01/2018/7078782/HĐTD ngày 05/02/2018, với tổng số tiền: **199.473.642 đồng**, trong đó: Nợ gốc là 187.820.000 đồng và nợ lãi *(tính đến ngày 03/7/2019)* là 11.653.642 đồng.

Ông Trần Quốc T và bà Trần Thị Thu K có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng D (BIDV), theo phương thức trả nợ như sau:

- Đến ngày 15/7/2019: Trả toàn bộ số nợ gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng số 01/2018/7078782/HĐTD ngày 05/02/2018, với số tiền: 29.514.333 đồng *(Trong đó: Tiền gốc 27.900.000 đồng và tiền lãi 1.614.333 đồng).*

- Vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ 15/8/2019, trả số tiền 10.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi phát sinh của Hợp đồng tín dụng số 01/2016/7078782/HĐTD ngày 14/12/2016.

2.3. Trường hợp ông Trần Quốc T và bà Trần Thị Thu K vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng D có quyền xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo Giấy chứng nhận số BK 762296 do UBND thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 23/7/2012 cho ông Trần Quốc T và bà Trần Thị Thu K, để thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng D.

2.4. Về án phí:

- Ông Trần Quốc T và bà Trần Thị Thu K thỏa thuận chịu 4.986.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng D số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.920.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000023 ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP.Đông Hà;
- Chi cục THADS TP.Đông Hà;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Vũ Xuân